

# MORINDA CITRIFOLIA

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tầm tay trẻ em.**
- **Từ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.**

**THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

- **Thành phần dược chất:** Cao lỏng trái nhàu 5/1 (tương đương 500 mg trái nhàu – *Fructus Morindae citrifoliae*) 100 mg

- **Thành phần tá dược:** Lactose, Tinh bột mì, Povidon K90, Màu caramel, Colloidal silicon dioxide A200, Natri benzoat, Microcrystallin cellulose PH101, Natri croscarmellose, Natri starch glycolat, Natri lauryl sulfat, Talc, Hydroxypropyl methylcellulose 15cP, Hydroxypropyl methylcellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Titan dioxide, Màu Sicovit red.

**DẠNG BẢO CHẾ:** Viên nén bao phim.

**Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc:** Viên nén dài bao phim màu nâu, hình bầu dục, hai mặt nhẵn, cạnh và thành viên lạnh lặn. Nhân thuốc bên trong màu xám.

## **CHỈ ĐỊNH:**

Trị các chứng đau nhức, sưng khớp, tăng huyết áp, nhức đầu, mệt mỏi.

## **LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:**

**Liều dùng:** 2 viên/lần, ngày 2 - 3 lần.

**Cách dùng:** Dùng uống.

Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

## **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

## **CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:**

- Phụ nữ có thai và cho con bú.

- Bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

- Thuốc có chứa tinh bột mì, người dị ứng với bột mì (trừ bệnh coeliac) không nên dùng thuốc này.

- Natri benzoat có thể làm tăng chứng vàng da (vàng da và mắt) ở trẻ sơ sinh (đến 4 tuần tuổi).

## **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- **Thời kỳ mang thai:** Thuốc chưa được nghiên cứu trên phụ nữ có thai, cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Thuốc chưa được nghiên cứu trên phụ nữ cho con bú, cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ cho con bú.

## **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:**

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

## **TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:**

### **Tương tác của thuốc:**

Dùng ở liều chỉ định không có tương tác.

### **Tương kỵ của thuốc:**

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

## **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:**

Chưa có tài liệu nào ghi nhận về tác dụng không mong muốn của thuốc.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

### **Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:**

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

### **Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:**

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

## **QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- Hộp 1 túi nhôm x 1 vi x 10 viên.

- Hộp 1 túi nhôm x 2 vi x 10 viên.

- Hộp 2 túi nhôm x 5 vi x 10 viên.

- Hộp 1 chai 50 viên.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** TCCS.

## **CƠ SỞ SẢN XUẤT:**



DOMESCO

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cấn Lộ, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660